TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2026/HS-ST
Ngày 21 - 4 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Vinh.

2. Ông Đặng Đình Tiến.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Phương Thảo - thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2026/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Thành L, giới tính: Nam, sinh ngày 20/02/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã N, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở trước khi bị bắt: 1 Đ, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Họ tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Bùi Thanh D, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 31/13/2025 chuyển sang tạm giam tại Phân trại tạm giam B (Cơ sở 1) - Trại tạm giam Chí Hòa cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1993; Địa chỉ: số D T, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Viên Ngọc Q, sinh năm 1992; Địa chỉ: A N, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1991; địa chỉ: 3 C, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/12/2024, đội Cảnh sát giao thông B1, Công an Thành phố B1 đang tuần tra trên đường C, Quận C phát hiện Bùi Thành L điều khiển xe mô tô biển số 52T4-6060 rẽ trái tại nơi có biển hiệu cấm rẽ trái tại ngã ba C - Hồ X. Tổ tuần tra tiến hành kiểm tra hành chính nhưng L không xuất trình được giấy tờ đăng ký xe nên mời về trụ sở làm việc. Qua test nhanh ma túy của L cho kết quả dương tính với Ketamine. Khoảng 13 giờ cùng ngày, đội Cảnh sát giao thông B1 bàn giao đối tượng cho Công an P1, Quận C (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận làm rõ vụ việc. Qua kiểm tra điện thoại di động của L có hình ảnh tin nhắn, số điện thoại, số tài khoản liên quan đến việc mua bán ma túy và L thừa nhận có mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an P1, Quận C (nay là Công an phường B), Thành phố Hồ Chí Minh bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 xử lý.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại địa chỉ số A Đ, Phường I, quận P (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm có: 01 máy tính Macbook Pro đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Poco màu xám đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa dài khoảng 16x10cm bên trong có chứa 01 gói nilon chứa tinh thể nghi vấn là ma túy; 01 cân điện tử hiệu Pocket Scale; 01 gói ni lông chứa tinh thể không màu nghi vấn là ma túy thu giữ trong phòng ngủ của L; 01 gói nilon có chứa viên nén màu xám bạc nghi vấn là ma túy; 12 ống hút nhựa màu đen; 30 túi nilon kích thước 4,5x7cm.

Tại cơ quan Công an Bùi Thành L khai bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ năm 2022, khách mua ma túy thường liên hệ qua Telegram. Thời gian này, L quen với Nguyễn Việt T nên mỗi lần T có khách mua ma túy thì T lấy ma túy từ L đem giao cho khách. Sau đó, T nhận tiền và đưa tiền lại cho L, việc giao dịch ma túy với khách như thế nào thì L không biết, mỗi lần T giao ma túy thì L sẽ đưa tiền trả công cho T hoặc trả cho công cho T bằng ma túy. Đến khoảng tháng 3/2024, T và L không còn mua bán ma túy với nhau. Ngày 28/9/2024, L bán 02 viên kẹo (ma túy) và 01gam Ketamine cho Viên Ngọc Q, với giá 1.800.000 đồng, giao tại trước số A N, Phường I, Quận C (nay là phường N, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 03/11/2024, L bán ma túy cho một người có nickname "Đức Võ" trên ứng dụng Facebook với giá 350.000 đồng một viên kẹo (ma túy). Đức V gọi điện thoại cho L qua M để mua ma túy hẹn giao tại trụ ATM địa chỉ C N, phường B, thành phố T. Khi giao ma túy, L để ma túy tại trụ ATM rồi đi về, sau đó Đức V chuyển khoản tiền ma túy cho L. Cùng ngày 03/11/2024, L bán ma túy cho người tên Trần Ngọc P, nickname "Puno" 03 viên kẹo (ma túy) với giá 800.000 đồng, giao tại địa chỉ 358/2/12 C, Phường A, Quận C (nay là phường N, Thành phố Hồ Chí Minh) còn những lần bán ma túy khác thì L không nhớ địa chỉ và thời gian do đã xảy ra quá lâu.

Về nguồn gốc ma túy, L mua ma túy từ một người tên K ở Quận D (không biết địa chỉ cụ thể) từ khoảng tháng 8/2024, qua số điện thoại 0776732198, liên

hệ qua Telegram của K tên "Tài Kim". Mỗi lần đặt mua ma túy của K với số lượng 20 gam và 10 viên kẹo "Candy" với giá khoảng 20.000.000 đồng rồi L mang về nhà tại địa chỉ 1 Đ, Phường I, quận T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) chia nhỏ ra để bán lại cho người khác và một phần để sử dụng cho cá nhân. K giao ma túy cho L ở nhiều địa điểm khác nhau, lần gần nhất là vào tháng 10/2024, K hẹn L đến khu K, phường T, Quận G (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để lấy ma túy dạng kẹo, L đưa tiền trực tiếp cho K và lấy ma túy về để bán. L cũng sử dụng ma túy dạng Ketamine bằng hình thức pha vào nước để uống và sử dụng tài khoản ngân hàng V1 số 1016072189 tên Bùi Thành L để giao dịch mua bán ma túy.

Nguyễn Việt T khai: Năm 2022, T biết Bùi Thành L có bán trái phép chất ma túy nên khi có người hỏi mua ma túy thì T lấy ma túy từ L để bán cho khách hoặc giới thiệu để khách đặt mua ma túy từ L. Khi khách liên hệ mua ma túy qua mạng xã hội Z và Facebook thì T nhắn tin cho L biết số lượng, giá tiền, khách đồng ý mua thì T đặt xe ôm công nghệ đi giao ma túy và yêu cầu khách chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng V1 của Bùi Thành L (không nhớ số tài khoản). Nếu T đi giao ma túy thì sẽ lấy tiền mặt đưa lại cho L, còn khách do T giới thiệu thì T không biết L giao dịch như thế nào, T cũng không biết L mua ma túy từ đâu. Mỗi lần bán ma túy cho khách và thu tiền rồi đưa lại cho L thì L trả tiền công cho T từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng hoặc L sẽ trả công bằng ma túy. T và L đã thực hiện việc mua bán ma túy cùng nhau được khoảng 10 lần nhưng do thời gian đã quá lâu nên không nhớ cụ thể. Đến tháng 12/2023, do mâu thuẫn về tiền bạc nên T không liên lạc với L nữa. Ngoài ra, do tài khoản của L bị khoá nên nhờ T mở tài khoản ngân hàng A để L sử dụng giao dịch mua bán ma túy, T không biết nội dung giao dịch đối với tài khoản này.

Kết luận giám định số 587/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố B1 (đối với tang vật thu giữ được của Bùi Thành L) như sau:

Gói 1:

Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1-01 gói nylon chứa tinh thể) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0732g ma túy, loại Ketamine.

Gói 2:

- 01 viên nén được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1-01 gói nylon chứa 01 viên nén) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4611gam loại MDMA.

- Tinh thể được ký hiệu mẫu m3 cần giám định (đã nêu ở mục III.1-01 gói nylon chứa tinh thể) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,0363g loại Ketamine.

** Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ*:

- 02 gói niêm phong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên và Điều tra viên, có ký hiệu 320/25Q3, hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1.

- 01 điện thoại di động Iphone 12 ProMax, số seri: GONF23TMOD44: imei 353730394831031;

- 01 máy tính Macbook Pro, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu Poco, màu xám, model: M2102J20SG, đã qua sử dụng, tình trạng không hoạt động;

- 01 hộp nhựa dài khoảng 16cmx10cm bên trong có chứa 01 gói nylong chứa tinh thể nghi vấn là ma túy;

- 01 cân điện tử hiệu Pocket Scale, đã qua sử dụng;

- 12 ống hút nhựa màu đen; 30 gói nylong.

Tại bản Cáo trạng số 217/CT-VKSKV1 ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và kết luận bị cáo Bùi Thành L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Bùi Thành L được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thành L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời áp dụng cho bị cáo Bùi Thành L tình tiết: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Thành L từ 08 năm đến 09 năm tù. Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.590.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh không đề nghị phạt bổ sung bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án, đề nghị Tòa án xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng nêu. Bị cáo xác nhận từ năm 2022 đã mua ma túy của người tên K để chia nhỏ bán lại qua các ứng dụng mạng xã hội; đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Việt T, Viên Ngọc Q, người có nickname "Đức Võ", Trần Ngọc P và một số người khác Bị cáo thừa nhận toàn bộ tang vật thu giữ tại nơi ở đều dùng cho việc mua bán và sử dụng ma túy, không khiếu nại về kết luận giám định và

các tài liệu trong hồ sơ. Bị cáo khai báo thành khẩn, nhận thức được hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B1, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào ngày 23/12/2024, tại ngã ba C - Hồ X, Phường D, Quận C B bị đội Cảnh sát giao thông Bàn Cờ Công an Thành phố B1 kiểm tra hành chính và phát hiện trong điện thoại của L có nhiều tin nhắn liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Qua điều tra xác định vào ngày 28/9/2024, L đã bán 02 viên kẹo (ma túy) và 01gam Ketamine với giá 1.800.000 đồng tiền ma túy cho đối tượng Viên Ngọc Q; cùng ngày 03/11/2024, L bán 03 viên kẹo (ma túy) với giá 800.000 đồng Trần Ngọc P nickname "Puno" và bán 350.000 đồng một viên kẹo (ma túy) cho đối tượng sử dụng tài khoản Facebook tên "Đ". Ngoài ra, qua khám xét còn thu giữ ma túy có tổng khối lượng 0,1095g loại Ketamine và 0,4611g loại MDMA do L tàng trữ nhằm bán lại cho người khác kiếm lời. Tổng số tiền Bùi Thành L thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 3.590.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Bùi Thành L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, là chất độc dược ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng cũng như là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, tệ nạn xã hội và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì mục đích tư lợi của bản thân mà vẫn cố tình thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà pháp luật quy định để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đồng thời nhằm mục đích răn đe bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hiện không thể đi lại được. Do đó đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 về việc không phạt bổ sung bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[7] Quá trình mua bán ma túy, bị cáo thu lợi bất chính số tiền 3.590.000 đồng. Do đó buộc bị cáo nộp lại số tiền 3.590.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 02 gói niêm phong là mẫu vật ma túy còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên và Điều tra viên, có ký hiệu 320/25Q3, hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 và -01 hộp nhựa dài khoảng 16cmx10cm bên trong có chứa 01 gói nylong chứa tinh thể nghi vấn là ma túy: Xét không còn giá trị: Xét, ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone 12 ProMax, số seri: GONF23TMOD44: imei 353730394831031; 01 máy tính Macbook Pro, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Poco, màu xám, model: M2102J20SG và 01 cân điện tử hiệu Pocket Scale, tất cả đã qua sử dụng: Xét là các phương tiện bị cáo L sử dụng để liên lạc, giao dịch mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 12 ống hút nhựa màu đen; 30 gói nylong: Xét là các công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Đối với Nguyễn Việt T vào năm 2022, 2023 có hành vi lấy ma túy của L để bán cũng như đi giao ma túy cho khách giúp L và được L trả công bằng tiền mặt hoặc bằng ma túy. Tuy nhiên, ngoài lời khai của L và T, hiện nay Cơ quan điều tra chưa làm rõ được thời gian, địa điểm, đối tượng mua ma túy, chưa thu thập được chứng cứ vật chất để xác định việc mua bán trái phép chất ma túy của T. Đồng thời, trước thời điểm bị mời về làm việc T đang điều trị bệnh tại Bệnh viện tâm thần Thành phố H (chẩn đoán giai đoạn trầm cảm nặng với các triệu chứng loạn thần F32.3 điều trị từ ngày 13/11/2024). Do đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần nhưng chưa có kết quả nên ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số B17680/QĐ-CSMT ngày 31/12/2025, đồng thời ra phân công xác lập nguồn tin để tiếp tục điều tra xử lý sau. Do đó tiếp tục điều tra đối với Nguyễn Việt T, khi đủ cơ sở xử lý sau.

[10] Đối với đối tượng Viên Ngọc Q và Trần Ngọc P mua ma tuý của L để sử dụng cho bản thân, do Q và P có nơi cư trú rõ ràng và chưa có tiền án tiền sự nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đề nghị Công an phường ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

[11] Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Facebook tên "Đức Võ", do bị can L khai không biết thông tin lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ. Khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[12] Đối với bà Bùi Thanh D (mẹ bị cáo L): Xét bà D cùng cư trú tại địa chỉ 1 Đ, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh - là nơi bị cáo thuê ở và bị khám xét. Căn cứ lời khai của bà D trong quá trình điều tra và tại hồ sơ vụ án thể hiện bà D không biết việc bị cáo mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy; không tham gia, không giúp sức cũng như không hưởng lợi từ hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bà D có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý bà Bùi Thanh D là có cơ sở.

[13] Đối với tài khoản mang tên Dang Thị Nhu Y: Bị cáo L khai tài khoản của D1 chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản của L để trả tiền mua "nước vui" từ đối tượng được lưu tên "Kh bạn Bi B", L cũng không biết thông tin lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được nhân thân, lai lịch của người liên quan, cũng không có tài liệu chứng minh hành vi phạm tội khác có liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để xem xét, xử lý thêm đối với cá nhân này.

[14] Đối với các tài khoản, thuê bao điện thoại có liên quan (thuê bao 0923457222, 0776732198, 0944151098, 0888864924; tài khoản icloud: tongdongkhue@icloud.com): Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu cung cấp thông tin nhưng chưa nhận được phản hồi. Do đó đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ. Khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[15] Đối với tài khoản tên Bùi Thị Diễm M1: Bị cáo khai số tiền chuyển trong thời gian từ ngày 08/9/2020 đến ngày 14/9/2020 là để mua S từ người tên "Chương S C Hân". Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo, chưa có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh giao dịch này liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ. Khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[16] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt: Bùi Thành L 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2024.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Bùi Thành L nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 3.590.000 đồng.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói niêm phong là mẫu vật ma túy còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên và Điều tra viên, có ký hiệu 320/25Q3, hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 và - 01 hộp nhựa dài khoảng 16cmx10cm bên trong có chứa 01 gói nylong chứa tinh thể nghi vấn là ma túy; 12 ống hút nhựa màu đen; 30 gói nylong.

- Tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 12 ProMax, số seri: GONF23TMOD44: imei 353730394831031; 01 máy tính Macbook Pro; 01 điện thoại di động hiệu Poco, màu xám, model: M2102J20SG và 01 cân điện tử hiệu Pocket Scale.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 48/2026 ngày 13/3/2026).

4. Căn cứ Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo Bùi Thành L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an TP.HCM (CQCSĐT, PV06);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – TP Hồ Chí Minh;
- Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 1 - TP Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP Hồ Chí Minh
- Lưu: VP, HS.

Nguyễn Hồng Hạnh

TAND KHU VỰC 1

HYW210426.TL.QDBA
11026